

Số:03/2020/QĐST-KDTM

Mỹ Đức, ngày 16 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý dân sự số: 85/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 được chuyển sang vụ án Kinh doanh thương mại theo thông báo số 01/TB-TA ngày 02 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức về việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Phạm Tuấn A – Giám đốc chi nhánh Ngô Quyền (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HSSQT ngày 02/3/2018.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Viết Th, chuyên viên xử lý nợ, theo giấy ủy quyền ngày số 6108/2019/UQ-VPB ngày 12/8/2019.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH vật liệu và xây dựng Minh A

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn G; chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Đội 1, thôn Tế T, thị trấn Đại Ngh, huyện Mỹ Đ, Thành phố HN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc N; Phó Giám đốc công ty theo

giấy ủy quyền của giám đốc công ty ngày 02/01/2020)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản vay nợ:

- Các bên thừa nhận ngày 23/01/2018 Công ty TNHH Vật liệu và Xây dựng Minh A có ký hợp đồng tín dụng số 200118-4423607-01-SME ngày 23/01/2018 với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và các khế ước nhận nợ qua Phụ lục Hợp đồng kèm theo cụ thể như sau:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng 200118-4423607-01-SME ngày 23/01/2018 Công ty TNHH Vật liệu và Xây dựng Minh A vay của VPBank tổng số tiền 980.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi triệu đồng) qua Phụ lục Hợp đồng kèm theo và khế ước nhận nợ và Phụ lục Khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

- **Lần 01:** Khế ước nhận nợ số 240118-4423607-01-SME ngày 24/01/2018.

Số tiền được vay theo Hợp đồng tín dụng: 980.000.000 đồng; Số tiền nhận nợ: **980.000.000 đồng** (Chín trăm tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng kể từ 24/01/2018 đến ngày 24/01/2023; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 11,3%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay định kỳ sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 24/02/2018.

Các kỳ trả nợ: Nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 24 hàng tháng (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 24/02/2018, tổng cộng 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 16.350.000 đ (Mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả 15.350.000đ (Mười năm triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 24 hàng tháng (sau đây gọi là kỳ trả nợ lãi), kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 24/02/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. tạm tính đến ngày 06/3/2020, Công ty TNHH Vật liệu và Xây dựng Minh A còn nợ VPBank theo khế ước nhận nợ số tiền là:

Nợ gốc còn phải trả: 201,700,000đồng; Lãi còn phải trả: 56,163,324 đồng (trong đó lãi trong hạn = 7,407,770 đồng, quá hạn = 48,755,554 đồng); Phạt chậm trả lãi: 4,379,375 đồng; Tổng cộng: 262,242,700 đồng

Lần 2: Theo Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 200118-4423607-01-SME ngày

23/01/2018 được ký giữa VPBank và Công ty TNHH vật liệu và xây dựng Minh A ngày 05/03/2018; Phụ lục sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ số 240118-4423607-01-SME/PL-KUNN ngày 05/03/2018.

+ Số tiền được vay theo Hợp đồng tín dụng bằng nguồn vốn của JICA: 735.000.000đ; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ 24/01/2018 đến ngày 24/01/2023.

+ Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn là 8,28%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Mức lãi suất này được áp dụng từ ngày có hiệu lực của Phụ lục này và được điều chỉnh định kỳ theo thời hạn điều chỉnh nêu trong các khế ước nhận nợ đã ký với mức điều chỉnh bằng lãi suất điều chuyển vốn của VPBank cho chương trình SMEFP tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,25%/năm.

+ Các kỳ trả nợ gốc và lãi được thực hiện theo khế ước nhận nợ lần 1 số 240118-4423607-01-SME ngày 24/01/2018.

- Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tạm tính đến ngày 06/3/2020, Công ty TNHH vật liệu và xây dựng Minh A còn nợ VPBank theo khế ước nhận nợ lần này số tiền:

Nợ gốc còn phải trả: 656,115,478 đồng; Lãi còn phải trả: 174.084.318 đồng (lãi trong hạn = 9,987,442 đồng; lãi quá hạn = 164,096,876 đồng); Phạt chậm trả lãi: 13,826,058 đồng; Tổng cộng: 844,025,854 đồng.

Tổng số nợ gốc và lãi của 02 khế ước nhận nợ tạm tính đến ngày 06/3/2020 Công ty TNHH vật liệu và xây dựng Minh A còn nợ VPBank số tiền là:

Nợ gốc: 857,815,478 đồng; Lãi trong hạn phải trả: 17.395.212 đồng; Lãi quá hạn phải trả: 212.852.429 đồng; Phạt chậm trả lãi: 18, 205,433đồng;

Ngân hàng không yêu cầu phạt chậm trả cho Công ty TNHH vật liệu và xây dựng Minh A số tiền phạt chậm trả lãi là: 18,205,433 đồng.

Toàn bộ dư nợ còn lại tạm tính đến ngày 06/3/2020 là: 1,088,063,120 đồng

1. Các bên thống nhất thỏa thuận: Toàn bộ dư nợ của công ty TNHH vật liệu và xây dựng Minh A với ngân hàng VPBank tạm tính đến ngày 06/3/2020 gồm cả gốc và các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn là **1,088,063,120** (Một tỷ không trăm tám tám triệu, không trăm sáu ba nghìn, một trăm hai mươi) đồng.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Vật liệu và xây dựng Minh A phải trả số dư nợ trên cho ngân hàng.

Ngoài ra, Công ty TNHH Vật liệu và xây dựng Minh A còn phải trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc trên kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ

đã ký.

2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên các bên thống nhất thỏa thuận:

Thế chấp để bảo đảm cho khoản vay nợ trên là 01 xe ben tự đổ nhãn hiệu HOWO, BKS: 29C-797.53; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 419637 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 19/01/2018, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Vật liệu và xây dựng Minh A. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 200118-4423607-01-SME /TC ngày 23/01/2018.

Các bên thỏa thuận trong thời hạn 10 ngày, kể từ thời điểm bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH Vật liệu và xây dựng Minh A không trả nợ được thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên là: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 200118-4423607-01-SME /TC ngày 23/01/2018 để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản còn thiếu thì Công ty TNHH Vật liệu và xây dựng Minh A phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 22.320.946 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 21.000.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 02571 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Về lệ phí thẩm định: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, công ty TNHH vật liệu và xây dựng Minh A sẽ trả lại cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng phí xem xét thẩm định là 5.000.000 đồng

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng

